

HOẠT ĐỘNG GÌN GIỮ HÒA BÌNH XEN LẤN HÀNH ĐỘNG CƯỜNG CHẾ DO LIÊN HỢP QUỐC TIẾN HÀNH: 20 NĂM NHÌN LẠI

Đại tá, TS. Nguyễn Hồng Quân

Viện Chiến lược Quốc phòng^{}*

Từ khi ra đời Lực lượng gìn giữ Hòa bình Liên hợp quốc (6-1948) cho tới khi kết thúc Chiến tranh Lạnh (năm 1992), Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc chỉ duy nhất một lần tiến hành hoạt động cường chế (theo quy định tại Chương VII, Hiến chương Liên hợp quốc), chiếm 4.5% số chiến dịch gìn giữ hòa bình mà Liên hợp quốc thực hiện trong gần 45 năm. Đó là chiến dịch gìn giữ hòa bình ở Daiia (từ tháng 7-1960 đến tháng 6-1964) - một quốc gia thuộc châu Phi. Thế nhưng, trong vòng 20 năm trở lại đây, Hội đồng Bảo an đã sử dụng hình thức này nhiều hơn, chiếm tới gần ¼ hoạt động trong các chiến dịch gìn giữ hòa bình, diễn ra ở các châu lục Á, Âu, Phi và Mỹ latinh.

Bài viết thử tìm hiểu nguyên nhân của hiện tượng này, những khác biệt cơ bản giữa hoạt động gìn giữ hòa bình truyền thống với hoạt động gìn giữ hòa bình xen lẫn cường chế do Liên hợp quốc tiến hành; xem xét những thành công cũng như hạn chế của loại hình hoạt động này trong hai thập kỷ qua.

Vì sao Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có xu hướng tiến hành nhiều hơn các

chiến dịch gìn giữ hòa bình xen lẫn hành động cường chế?

Hiện tượng này có nhiều nguyên nhân, có thể nêu lên một số nguyên nhân chủ yếu sau.

1. Nhiều chiến dịch gìn giữ hòa bình truyền thống hoặc gìn giữ hòa bình mờ rộng do Liên hợp quốc tiến hành không đủ khả năng giải quyết những cuộc xung đột phức tạp, nhất là khi chiến dịch đó chứa đựng nhiều rủi ro.

2. Theo nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, Liên hợp quốc phải đạt được sự đồng thuận trước khi ra quyết định tổ chức một chiến dịch gìn giữ hòa bình. Nhưng thật khó có thể đạt được đồng thuận giữa chính phủ đương cầm quyền với các “đối tượng” khác nhau trong một quốc gia, nhất là ở những “nhà nước thất bại”¹; trong khi đó, các

^{*} Những đánh giá, quan điểm nêu trong bài viết, không phản ánh quan điểm của cơ quan nơi tác giả công tác.

¹ Theo *Quy Hòa bình*, một trong những dấu hiệu “nhà nước thất bại” là: Chính phủ mất quyền kiểm soát lãnh thổ, mất độc quyền sử dụng vũ lực một cách chính đáng, không còn khả năng ra quyết định tập thể hay cung ứng các dịch vụ công; Dân chúng chủ yếu trông cậy vào thị trường chợ đen, không đóng thuế

hoạt động “cường chế” không cần đến sự “đồng thuận” của quốc gia nơi sẽ diễn ra chiến dịch quân sự cường chế

3. Liên hợp quốc không thể hội đủ quân số, phương tiện cần thiết và ngân sách để cùng lúc triển khai nhiều chiến dịch gìn giữ hòa bình trên các châu lục²; trong khi đó tình hình xung đột có nguy cơ dẫn tới những thảm kịch lớn, đòi hỏi có ngay một lực lượng quốc tế đủ sức ngăn chặn, không để xung đột lan rộng. Trong lúc Liên hợp quốc gặp khó khăn như thế, một số liên minh, tổ chức khu vực đề nghị được “nhân danh Liên hợp quốc” để giải quyết xung đột. Thông thường, những trường hợp này là những cuộc xung đột xảy ra ở địa bàn ảnh hưởng truyền thống, hoặc khu vực có ý nghĩa chiến lược quan

trọng đối với một nước lớn, hoặc một tổ chức khu vực. Trong không ít trường hợp, các nước lớn nhìn nhận các vụ xung đột nội bộ quốc gia như một vấn đề “đe dọa an ninh quốc tế”. Một số nước lớn còn cho rằng những cuộc xung đột nội bộ quốc gia động chạm đến lợi ích của họ, nên thúc giục các nước trong khu vực ủng hộ phản ứng của Liên hợp quốc. Trong trường hợp ấy, Hội đồng Bảo an giao nhiệm vụ cưỡng chế hòa bình cho lực lượng khu vực hoặc lực lượng đa quốc gia, do một nước đứng đầu. Đó là những hoạt động cường chế do Pháp chỉ huy ở Ruanda, Côte D’ivoa; do Nga lãnh đạo ở Grudia (trước năm 2007); do Mỹ chỉ huy ở Xômalì, Nam Tư, Haiti; hoặc do Ôxtrâyliia đảm nhiệm ở Đông Timo;

Như vậy, hành động cường chế có tiền lệ từ chiến dịch gìn giữ hòa bình ở Daia (1960-1964), có chiều hướng mở rộng kể từ năm 1992 tới nay (Xem bảng dưới đây).

hoặc tham gia vào các hoạt động bất tuân pháp luật quy mô lớn: Quốc gia bị buộc phải hạn chế một phần chủ quyền như bị cấm vận chính trị, kinh tế, bị áp đặt vùng cấm bay hoặc phải chấp nhận sự có mặt của quân đội nước ngoài trên lãnh thổ của mình. *Quyển Hòa bình* xếp 60 nước vào danh sách các nước có nguy cơ bất ổn, chia thành 3 nhóm tùy theo mức độ, trong đó có 20 nước thuộc nhóm “nguy hiểm” như: Côte D’ivoa, Cộng hòa Dân chủ Congo, Xudăng, Irắc, Xômalì, Xiêra Lêôn, Sái, v.v...

² Các thành viên Liên hợp quốc thường đóng góp chậm, không đầy đủ cho Quỹ Hoạt động gìn giữ hòa bình, nên Liên hợp quốc không đảm bảo kịp thời chi phí cho các chiến dịch gìn giữ hòa bình đang diễn ra. Liên hợp quốc phải mất khá nhiều thời gian (ít nhất là 3 tháng) mới tổ chức được một chiến dịch gìn giữ hòa bình.

Các chiến dịch gìn giữ hòa bình xen lẫn hành động cưỡng chế (tiến hành nhân danh Liên hợp quốc)

(xếp theo thứ tự thời gian tiến hành chiến dịch)

Chiến dịch	Tên đầy đủ/ Địa bàn hoạt động	Nghị quyết của HDBALHQ về cưỡng chế	Thời gian hoạt động	Quy mô lực lượng lúc cao nhất ¹				Số nước góp quân nhân
				Quân vật viên quân sự	Nhân viên quân sự	Cảnh sát dân sự	Nhân viên dân sự quốc tế	
UNPROFOR	Lực lượng bảo vệ LHQ ở Nam Tư cũ (tại Bosnia - Herzegovina, Croatia, Nam Tư (Xécbia - Montenegro), Macedonia	770 (1992, 787 (1992), 816, (1992).836, 908	2-1992 đến 3-1995	684	37.915	803	2.017	42
UNOSOM I	Chiến dịch 1 của LHQ tại Xômalì	794 (1992)	4-1992 đến 3-1993	54	893			16
ONUMOZ	Cơ quan LHQ hoạt động tại Môdambich	797 (1992)	12-1992 đến 12-1994	354	6.222	1.087	355	40
UNOSOM 2	Chiến dịch 2 của LHQ tại Xômalì	814 (1992)	3-1993 đến 3-1995		14.968		2.800	34
UNAMIR	Phái đoàn LHQ tại Haiiti	940 (1994)	9-1993 đến 6-1996		6.065	847	160	34
UNAMIR	Phái đoàn trợ giúp của LHQ tại Ruanda	929 (1994)	10-1993 đến 3-1996	320	5.200	120	160	40
UNSMIR	Phái đoàn hỗ trợ LHQ tại Haiiti		6-1996 đến 7-1997		500	300	119	13
MINURCA	Phái đoàn LHQ tại Cộng hòa Trung Phi		4-1998 đến 2-2000		1.350	24	114	14
UNTAET	Cơ quan	1264	10-1999	118	6.281	1.288	737	29

	quyền lực quá độ của LHQ tại	(1999), 1272 (1999)	đến 1-2001			từ 39 nước		
<i>ENLMSIL</i>	Đông Timor Phái đoàn trợ giúp của LHQ tại Xiêra Lêôn	1270 (1999), 1289 (2000)	10-1999 tới nay	134	3.958	75 từ 22 nước	252	31
<i>MONUC</i>	Phái đoàn quan sát viên LHQ tại Cộng hòa Dân chủ Congo	1258 (1999)	11-1999 đến 5-2010	569	13.206	175 từ 20 nước	735	48
<i>ENMIL</i>	Phái đoàn LHQ tại Libêria	1509 (2003)	9-2003 tới nay	205	14.472	1.098 từ 37 nước	489	48
<i>UNOCI</i>	Hoạt động của LHQ tại Cốt Đivoa	1528 (2004)	4-2004 tới nay	166	5.843	215, từ 19 nước	259	41
<i>MINUSTAH</i>	Phái bộ ổn định tình hình của LHQ tại Haiti	1542 (2004)	6-2004 đến 2010		5.994	1.398 từ 34 nước	316	20
<i>ONUB</i>	Hoạt động của LHQ tại Burundi	1545 (2004)	6-2004 đến 12/2006	190	5.188	82, từ 12 nước	306	48

Hoạt động gìn giữ hòa bình xen lẫn hành động cưỡng chế có gì khác so với các chiến dịch gìn giữ hòa bình truyền thống?

1- Lực lượng thực hiện cưỡng chế là đội quân chiến đấu, nhiều khi được trang bị vũ khí tiến công hiện đại, trong khi đó, *Lực lượng gìn giữ Hòa bình chỉ được trang bị vũ khí đủ mức tự vệ khi cần thiết*, không phải là đội quân chiến đấu.

Chiến dịch gìn giữ truyền thống chỉ được tổ chức khi: Các bên xung đột đã ký thỏa thuận ngừng bắn; Đồng thuận cho lực lượng của Liên hợp quốc vào giám sát thực hiện ngừng bắn; Ký thỏa thuận đảm bảo an toàn cho các lực lượng của Liên hợp quốc;

Người chỉ huy chiến dịch do Tổng Thư ký Liên hợp quốc chỉ định và được các nước lớn trong Hội đồng Bảo an thông qua; Kinh phí hoạt động do Liên hợp quốc chi trả theo hợp đồng ký với các quốc gia góp nhân viên, lấy từ khoản đóng góp của các thành viên Liên hợp quốc.

Trong khi đó, hoạt động cưỡng chế triển khai ngay sau khi: Có nghị quyết của Hội đồng Bảo an mà không cần các bên xung đột ngừng bắn; Cũng không chờ các bên liên quan đồng ý, vì thế, không có được cam kết bảo đảm an toàn cho binh sĩ; Người chỉ huy thường do nước chủ trì chiến dịch đó đảm nhiệm mà không cần qua Tổng Thư ký Liên

hợp quốc phê chuẩn; Chi phí cho các hoạt động này chủ yếu do các nước tự nguyện tham gia góp quân đảm nhiệm.

Trong những hành động cưỡng chế, Liên hợp quốc chỉ gián tiếp kiểm soát, không thể chỉ đạo chiến dịch như các chiến dịch gìn giữ hòa bình truyền thống khác. Ngược lại, lực lượng hoặc quốc gia được giao trách nhiệm lãnh đạo chiến dịch “cưỡng chế” có vai trò lớn, trực tiếp chỉ đạo mọi diễn tiến của chiến dịch gìn giữ hòa bình, đưa ra quyết định chính trị và quân sự cho chiến dịch theo hướng có lợi nhất cho họ. Nước lãnh đạo lực lượng đa quốc gia thường là những quốc gia có sức mạnh chính trị, quân sự, tài chính, đảm bảo phần lớn quân số, trang bị, chi phí của lực lượng cưỡng chế. Quân đội nước lãnh đạo chiến dịch cưỡng chế làm nòng cốt. Lực lượng quân đội các nước khác tự nguyện chịu sự chỉ huy của người đứng đầu lực lượng cưỡng chế.

2- Trong hoạt động này, *vai trò của các tổ chức khu vực, nhất là NATO, được tăng cường*. Hội đồng Bảo an đã cho phép NATO tham gia hành động cưỡng chế: *Lập Lực lượng ổn định (SFOR) tại Bôxnia và Crôatia* với 60 ngàn quân, bao gồm 20 ngàn quân Mỹ cùng các đơn vị quân đội của 12 nước không thuộc NATO, trong đó có Nga; *Tổ chức lực lượng đa quốc gia ở Côxôvô (KFOR)*. Điều đáng chú ý là hành động của NATO đã vượt ra ngoài phạm vi biên giới các nước thành viên, trở thành công cụ trong tay một số nước lớn để thực hiện chiến lược của họ. Biện pháp “cưỡng chế” ở Nam Tư kéo theo nguy cơ mở rộng chiến tranh, tạo

vô bọc hợp pháp cho những toan tính đen tối của các thế lực mưu toan áp đặt ý đồ của mình cho các dân tộc khác.

3- Hành động cưỡng chế của Liên hợp quốc lúc đầu còn giới hạn ở việc chống lại hành động xâm phạm hòa bình, an ninh thế giới, chống xâm lược. Về sau, việc sử dụng vũ lực được mở rộng sang các lĩnh vực khác như: “can thiệp nhân đạo” (ở Bôtxnia Hécxêgôvina, Xômali); bảo vệ lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc (lực lượng UNPROFOR ở Nam Tư⁴; khôi phục chính phủ hợp pháp do dân bầu ra (ở Haiti)⁵; trả đũa hành động tấn công vào Lực lượng gìn giữ Hòa bình Liên hợp quốc ở Xômali (UNOSOM 2)⁶; hoặc để “bảo vệ thường dân” ở Ruanda⁷, ở Cộng hòa Dân chủ Cônggô⁸. Hội đồng Bảo an cũng cho phép tiến hành *cưỡng chế* để chuẩn bị môi trường an toàn cho hoạt động của Lực lượng gìn giữ Hòa bình (ở Cộng hòa Trung Phi⁹, Đông Timo¹⁰ Libêria¹¹ Côt Đivôa¹², Burundi¹³ Haiti¹⁴ v.v...

⁴ Các nghị quyết Hội đồng Bảo an (HĐBA) số 770, 787, 816, 836, 908, 1031, 1088, 1174, 1244, 1247.

⁵ Nghị quyết HĐBA số 940 (1994), cho phép 20 ngàn quân Mỹ vào Haiti để đưa ông Aristide trở lại cầm quyền.

⁶ Nghị quyết HĐBA số 794(1993), cho phép lực lượng UNOSOM 2 sử dụng vũ lực, tiến công quân nổi dậy.

⁷ Nghị quyết HĐBA số 929(1994), cho phép Pháp tổ chức lực lượng đa quốc gia *Turquoise*

⁸ HĐBA cho phép Pháp chỉ huy lực lượng phản ứng nhanh quốc tế gồm 20 nước, từ tháng 6 đến tháng 9-2003.

⁹ Nghị quyết HĐBA số 1155(1998), cho phép sử dụng vũ lực trong 11 ngày ở Cộng hòa Trung Phi.

¹⁰ Nghị quyết HĐBA số 1264(1999), cho phép thành lập lực lượng đa quốc gia INTERFET do Australia chỉ huy, để bảo vệ phái bộ UNAMET, hỗ trợ hoạt động cung cấp viện trợ nhân đạo, tái lập hòa bình.

**Qua những chiến dịch cường chế hũu
bõnh nõu trõn, phải thừa nhậ rằng Liờ
hợ quốc đã đạt đượ một số thành công
như sau:**

1- Góp phần ngăn chặ, hạn chế hậu quả
cuộc nội chiến giữa các cộng đõng tôn giáo,
sắc tộc ở Xômalì, Ruanda, Haiti. Cộng hòa
Dân chủ Cônggõ, Burundi. Liờ bang Nam
Tư. Trong điề kiện hết sức khó khặ, nguy
hiểm. Liờ hợ quốc đã góp phần đạt đượ
những giải pháp nhằm ổn địn tình hình,
thõng qua việc vận đõng các bên xung đõt ký
một loạt hiệp địn ngừng bắn và tước bỏ vũ
khí các bên xung đõt; đảm bảo rút quân đõi
Nam Tư khỏi Crõatìa, bảo vệ các “vùng do
Liờ hợ quốc bảo vệ”; trao trả quyền lực
cho chính quyền Crõatìa tại các vùng do
quân đõi nước này kiểm soát. Liờ hợ quốc
đã ngăn không để máu của dân thường tiếp
tục đổ trong cuộc xung tộc tôn giáo, không
để xung đõt ở Nam Tư biến thành “cuộc
chiến Bancăng” (với nguy cơ lôi cuốn một
loại nước láng giềng có quan hệ huyết thõng
với các nhóm sắc tộc và cộng đõng tôn giáo
tại Nam Tư tham gia), góp phần bảo vệ hòa
bình trong khu vực.

2- Tham gia các hoạt đõng cứu trợ nhâ
dạo, giúp hàng trãm ngàn dân tha hương, bị
bao vây ngay trên chõnh mặ đất của mình
tại Nam Tư, Xômalì, Ruanda, Đõng Timo,

Cõt Divoa, v.v... tránh đượ thảm cảnh đói,
rét; hàng trãm ngàn người tị nạn khắ đượ
trở về và tái địn cư trên quê hương.

3- Góp phần mở rộng vai trò Liờ hợ
quốc trong việc bảo vệ dân thường, ngăn
chặ phân biệt đối xử, vi phạm nhâ quyền,
ngăn không để tái diễn những vụ tàn sát tập
thể. Trong ý nghĩa đó, Liờ hợ quốc đã góp
phần tạo ra cuộc sống yên bình cho hàng
trãm ngàn dân thường ở Xômalì, Ruanda,
Burundi hay tại Nam Tư. Tại Crõatìa, Nhóm
hỗ trợ Cảnh sát dân sự (UNPSG) đã giám sát
việc thực hiệ quyền con người đối với
người hồi hương. Tại Bõlxnia
Hécxêgõvina, Phái bộ Gìn giữ hòa bình
UNMIBH đã đảm bảo thực hiệ quyền của
người dân thuộc mọi sắc tộc khắ nhau. Lực
lượng “cường chế hòa bình” Liờ hợ quốc
còn tham gia truy tìm những kẻ bị coi là tội
phạm chiến tranh, trợ giúp lập Tòa án xét xử
tội ác chiến tranh ở Nam Tư, ở Ruanda.

4- Ngoài việc tư vấn hoặc trực tiếp tổ
chức các cuộc bầu cử để xây dựng chính
quyền mới ở Nam Tư, Đõng Timo, lực lượng
gìn giữ hòa bình Liờ hợ quốc còn làm
công tác thõng tin, tuyên truyền về hòa hợ,
hòa giải dân tộc ở Haiti; giáo dục nhâ dân
về tác hại và cách thức tháo gỡ mìn còn sót
lại sau xung đõt; trực tiếp tiến hành rà phá
mìn ở Nam Tư.

5- Lực lượng gìn giữ hòa bình Liờ hợ
quốc ở Nam Tư đã tích lũy đượ kinh
nghiệm về việc phối hợ giữa Liờ hợ quốc
và các tổ chức khu vực, phối hợ quân - dân
sự trong các hoạt đõng gìn giữ hòa bình sau
này. Đây là sự phát triển mới trong hoạt

¹¹ Nghị quyết HĐBA số 1497(2003) cho phép Hoa Kỳ
triển khai lực lượng đa quốc gia.

¹² Nghị quyết HĐBA số 1528(2004), thành lập lực
lượng UNOCI.

¹³ Nghị quyết HĐBA số 1545(2004), cho phép thành
lập lực lượng ONUB.

¹⁴ Nghị quyết HĐBA số 1542(2004), cho phép lập lực
lượng MINUSTAH.

động của Lực lượng gìn giữ Hòa bình Liên hợp quốc. Các Phái bộ Liên hợp quốc tại Nam Tư (UNPROFOR), tại Bôtxnia Hécxêgôvina (UNMIBH) đã phối hợp với lực lượng đa quốc gia do NATO lãnh đạo (SFOR và IFOR) hoạt động ở Bôtxnia – Hécxêgôvina, ở Crôatia, giữ liên hệ chặt chẽ với đại diện cấp cao Liên minh Châu Âu (EU), với Phái đoàn của Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu (OSCE); hợp tác chặt chẽ với Cao ủy Liên hợp quốc về Người Tỵ nạn (UNHCR) trong việc vận chuyển và phân phát hàng cứu trợ nhân đạo; đưa các tù nhân trở về quê hương.

Tuy nhiên, hoạt động gìn giữ hòa bình xen lẫn hành động cưỡng chế không tránh khỏi một số hạn chế:

1- Để thực hiện cưỡng chế, lực lượng gìn giữ hòa bình thường sử dụng vũ khí tiến công, nên họ *đánh mất tính vô tư, khách quan* của Liên hợp quốc, biến tổ chức này thành một bên xung đột, không tránh khỏi việc can thiệp vào công việc nội bộ các nước. Đây là điểm yếu chí tử của hoạt động “cưỡng chế hòa bình”; đây cũng không phải là giải pháp cho cuộc xung đột, nhưng đó là những gì đã diễn ra ở Nam Tư và Xômalì. Do đó, hành động cưỡng chế đã làm thức dậy tinh thần dân tộc, tạo nên làn sóng chống đối mạnh mẽ của nhân dân địa phương, thậm chí lực lượng di cưỡng chế bị các phe nhóm địa phương tấn công. Tại Xômalì, hành động và lực lượng cưỡng chế bị nhân dân Xômalì lên án, coi đây là “chủ nghĩa thực dân” Liên hợp quốc. Việc Lực lượng gìn giữ Hòa bình Liên hợp quốc tại Xômalì

(UNOSOM 2) sử dụng vũ lực đã tự đặt mình vào tình thế nguy hiểm. Một số nhóm – đặc biệt là nhóm quân của tướng Mohamed Farah Aidid phản công. Khi 23 lính Pakixtan bị quân của Aidid giết tháng 6-1993, UNOSOM 2 không giữ được vô tư, đặt mục tiêu tiêu diệt thủ lĩnh Aidid. Điều đó đã thay đổi vai trò UNOSOM 2 từ Lực lượng gìn giữ Hòa bình trung lập thành lực lượng chiến đấu, đặt UNOSOM 2 vào tình thế tội tệt. Mỹ đã chuyển mục tiêu ban đầu là hỗ trợ phân phối hàng cứu trợ nhân đạo sang truy tìm tướng Aidid. Kết quả là quân Mỹ gặp phải những hiểm họa lớn khi tiến hành chiến dịch quân sự ở các vùng nông thôn, nơi hỏa lực Mỹ không phát huy được tác dụng. Tháng 10-1993, 18 lính Mỹ bị quân Aidid giết. Hình ảnh xác lính Mỹ bị người dân địa phương kéo lê trên đường phố làm cho dư luận Mỹ và các nước khác phản đối kịch liệt vai trò của Mỹ ở Xômalì. Tổng thống Mỹ B.Clinton tuyên bố tăng quân Mỹ trong thành phần UNOSOM 2, nhưng tháng 3-1994, Mỹ phải rút tất cả lực lượng của mình về nước. Những hoạt động cưỡng chế của lực lượng đa quốc gia ở Haiti và Bôtxnia cũng bị ảnh hưởng khi Tổng thống Mỹ B.Clinton xem xét lại việc gộp quân Mỹ vào các chiến dịch gìn giữ hòa bình, đặc biệt là những hoạt động có nhiều rủi ro. Thực tế, Mỹ phải ngừng đổ quân và cố vấn lên Haiti, nơi Mỹ được Hội đồng Bảo an ủy nhiệm giúp Haiti lập lại chính phủ dân chủ, vì người dân ở Port-au-Prince (thủ đô Haiti) dọa sẽ tạo ra “một Xômalì khác”. Lực lượng thực hiện vai trò cưỡng chế bộc lộ nhiều yếu

kém, thậm chí sa lầy, thiệt hại sinh mạng binh sĩ, bởi lực lượng cường chế không hề ký kết thỏa thuận với các bên xung đột, không đảm bảo an toàn cho nhân viên gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Hoạt động cường chế biến thành cuộc chiến giữa các lực lượng do Mỹ lãnh đạo (ở Xômalì) và Pháp chỉ huy (ở Ruanda) với các lực lượng đang xung đột tại địa phương. Tại Nam Tư, người Xécbi bắt cóc lính mũ nồi xanh, tấn công lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

2- Tuy cường chế có thể giúp ngăn chặn kịp thời một số cuộc tàn sát, khủng hoảng nhân đạo, khôi phục chính quyền hợp hiến, nhưng hành động cường chế cũng có thể tạo ra *tình trạng bất ổn*, "không có hoà bình để gìn giữ" (*no peace to keep*) làm cho khủng hoảng ở những nơi đó kéo dài. Chín năm sau ngày Liên hợp quốc can thiệp, Ruanda mới chấm dứt được cuộc xung đột (tháng 9-2003). Nội chiến ở Xômalì từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, dẫn đến can thiệp của lực lượng đa quốc gia và Lực lượng gìn giữ Hòa bình Liên hợp quốc, nhưng cuộc xung đột phe phái chỉ chấm dứt vào tháng 8-2004. Chính quyền hợp hiến ở Haiti được khôi phục năm 1994 do hành động cường chế của Liên hợp quốc, nhưng sau đó đất nước lâm vào tình trạng bất ổn định, khủng hoảng. Tổng thống J. Aristide phải bỏ chạy khỏi tổ quốc năm 2004. Năm 2010, tình hình đất nước này mới trở lại bình thường. Côxôvô tách khỏi Xécbia và tuyên bố trở thành một quốc gia độc lập từ ngày 17-2-1008. Sự kiện này kích động, khuyến khích hiện tượng ly

khai tại không ít khu vực trên thế giới. Bên cạnh đó, xuất hiện nguy cơ can thiệp từ bên ngoài vào cuộc xung đột hoặc có thể lực lượng quân đội nước ngoài đứng về một bên xung đột như ở Cộng hòa Dân chủ Cônggô.

3- Biện pháp "cường chế hòa bình" nhiều khi kéo theo *nguy cơ lạm dụng nhân quyền*. Bên cạnh hành động cường chế của Lực lượng gìn giữ Hòa bình, các băng đảng tội phạm, buôn bán vũ khí, nhất là vũ khí nhỏ, thừa cơ tăng cường hoạt động, làm cho một số khu vực rơi vào tình trạng bất ổn... gây nhiều đau khổ cho thường dân. Biện pháp cường chế còn tạo vô bọc hợp pháp, che đậy âm mưu của các thế lực muốn áp đặt ý đồ của mình cho các dân tộc khác. Các cuộc trừng phạt, cấm vận kinh tế, thậm chí phát động chiến tranh ở Irắc, ở Nam Tư, làm hàng chục ngàn dân thường thiệt mạng, hàng trăm ngàn người già, phụ nữ, trẻ em chết vì đói ăn và không được chăm sóc y tế.

4- Can thiệp quân sự làm thay đổi cán cân so sánh lực lượng, *làm mất cân bằng chính trị*. Nghị quyết của Hội đồng Bảo an đôi khi chỉ đề hợp thức hóa các hoạt động cường chế mà một số quốc gia muốn thực hiện, thậm chí đang tiến hành, dưới danh nghĩa Lực lượng gìn giữ Hòa bình.

Chiến dịch gìn giữ hòa bình và can thiệp quân sự ở Nam Tư cuối cùng đã làm thay đổi so sánh lực lượng Nga - Mỹ, làm mất cân bằng chính trị ở khu vực. Thông qua hoạt động gìn giữ hòa bình xen lẫn hành động cường chế dưới danh nghĩa Liên hợp quốc, các nước lớn thực hiện chiến lược quốc tế của họ, kiềm chế Nga và Trung Quốc. Vì

thế, Nga mất dần ảnh hưởng ở Nam Tư, Grudia và châu Phi. Nga phê phán cuộc không kích Nam Tư của Mỹ và NATO là "vi phạm nghiêm trọng Hiến chương Liên hợp quốc". là "hành vi xâm lược chống một quốc gia có chủ quyền". Nga ủng hộ các lực lượng Xécbia, lo ngại chính quyền Nam Tư sụp đổ sẽ làm giảm ảnh hưởng của Nga ở Bancăng. Nhưng thế và lực của Nga sau khi Liên Xô tan rã không cho phép Nga hành động mạnh mẽ hơn. Thậm chí, Nga nhượng bộ Mỹ, đồng ý để Mỹ ném bom sân bay Sarajevo, Nam Tư (tháng 2-1994). Trong khi đó, Mỹ và đồng minh của Mỹ đã cùng cố, mở rộng vị trí và ảnh hưởng chính trị, kinh tế của họ ở Bancăng, Trung Á, châu Phi, Trung Mỹ, Đông Nam Á Thái Bình Dương. Mỹ gạt Nga, gạt EU khỏi Bancăng - một khu vực nằm giữa EU và khu vực ảnh hưởng của Nga, nơi Mỹ có rất ít ảnh hưởng sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Tháng 3-1994, Mỹ bác bỏ yêu cầu của Hội đồng Bảo an tăng 8.500 binh sĩ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc tại Nam Tư, vì lúc này Mỹ phải đưa quân đến giải quyết cuộc khủng hoảng ở Haiti, khu vực "sân sau" của Mỹ; nếu chấp nhận tăng quân tại Nam Tư, nhiều khả năng số quân này sẽ do EU và Nga đóng góp, Mỹ sẽ không chi phối được tiến triển của chiến dịch. Khi có lợi thế, Mỹ muốn giải quyết vấn đề Nam Tư bằng sức mạnh quân sự, thao túng Hội đồng Bảo an thông qua một loạt biện pháp trực tiếp chống Croatia và ném bom vào quân Xécbia, làm cho cuộc xung đột thêm dai dẳng và khốc liệt. Mỹ ra sức thực hiện chủ nghĩa bá quyền, giương chiêu

bài "*nhân quyền cao hơn chủ quyền*", dùng biện pháp "đánh đòn phủ đầu", bắt chấp chủ quyền các quốc gia khác. Các Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an khác, vì lợi ích của họ, đã thỏa hiệp với Mỹ, không công khai phản đối Mỹ. Thậm chí ngay cả khi Hội đồng Bảo an không nhất trí, Mỹ cũng phớt lờ Liên hợp quốc, đơn phương phát động chiến tranh chống Iraq tháng 3-2003.

Pháp thiên về ủng hộ người Xécbi. Khi bắt đầu tiến hành hoạt động gìn giữ hòa bình, Pháp giữ vai trò hàng đầu trong tiến trình ra quyết định giải quyết xung đột, tiếp xúc với các nước có ảnh hưởng, nhất là với *Nhóm Tiếp xúc* được thành lập tháng 4-1994 theo sáng kiến của Pháp (gồm Mỹ, Pháp, Nga, Đức, Anh). Pháp áp dụng biện pháp mạnh: triển khai lực lượng phản ứng nhanh tại Bốtswana để tiến hành cưỡng chế, chặn đứng các vụ tấn công binh lính Liên hợp quốc, bảo vệ dân thường, góp phần buộc Xécbia phải ký *Hiệp định hòa bình Dayton* tháng 12-1995.

Cuộc tiến công quân sự vào Côxôvô với lý do "bảo vệ nhân quyền" khiến Trung Quốc lo ngại tạo thành tiền lệ nguy hiểm, vì nội trị Trung Quốc có vấn đề tương tự như ở Côxôvô. Trung Quốc coi sự kiện Côxôvô là công việc nội bộ của một quốc gia có chủ quyền. Trong khi Hội đồng Bảo an muốn kéo dài thời hạn hoạt động của Phái bộ Gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc (UNPREDEP) tại Maxêđonia để ngăn chặn tác động xấu từ tình hình Côxôvô, thì Trung Quốc lại phủ quyết, vì không muốn tiếp tục đóng góp nguồn lực của mình để bảo vệ hòa bình ở

một nước có quan hệ ngoại giao với Đài Loan.

5- Một số nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về nhiệm vụ của Lực lượng gìn giữ Hòa bình xen lẫn hành động cưỡng chế thiếu tính hiện thực. Hội đồng Bảo an rất tham vọng khi giao nhiệm vụ cho Lực lượng gìn giữ Hòa bình, nhưng trên thực tế lại không cung cấp đủ nhân lực, vật lực, thậm chí một số nước lớn thiếu quyết tâm thực hiện nghị quyết của Hội đồng Bảo an. Các chiến dịch tại Nam Tư, tại Xómali cho thấy một số quốc gia không muốn đóng góp nhân lực cho các hoạt động cưỡng chế. Có quốc gia khi thấy nhân viên gìn giữ hòa bình bị tấn công, vội rút lực lượng của mình v.v... do đó, kế hoạch đề ra ban đầu của Liên hợp quốc không thực hiện được.

Thay cho lời kết

Có một xu hướng rõ ràng là khi các hoạt động gìn giữ hòa bình truyền thống không mang lại kết quả mong muốn, Liên hợp quốc ngày càng tiến hành nhiều hơn các hoạt động cưỡng chế theo Chương VIII, Hiến chương Liên hợp quốc. Hành động này có thể mang lại một số kết quả ban đầu, nhưng để lại hậu quả không nhỏ, nhiều khi làm thay đổi cán cân so sánh lực lượng giữa các nước lớn.

Một điều đáng chú ý là NATO cũng như một số tổ chức khu vực khác ngày càng được sử dụng như một lực lượng, một "công cụ" dưới vỏ bọc là thực hiện Chương VIII, Hiến chương Liên hợp quốc trong giải quyết các vấn đề khu vực, để thực hiện sự chi đạo của Mỹ và các đồng minh NATO.

Những hạn chế của hoạt động "cưỡng chế hòa bình" nêu trên đáng được quan tâm, xem xét khi cân nhắc tham gia loại hình hoạt động gìn giữ hòa bình nào của Liên hợp quốc, để vừa thực hiện được trách nhiệm một thành viên Liên hợp quốc, vừa đảm bảo Việt Nam là bạn của tất cả các nước, phù hợp với lợi ích của đất nước mình./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHỦ YẾU

1. Lý Văn Anh (2004), *Những thực tiễn mới trong an ninh tập thể hiện nay: Giải thích Chương VIII Hiến chương Liên Hợp Quốc*, Nghiên cứu Quốc tế số 3(58), 9-2004, tr.28-29.

2. Organisation des Nations Unies (1999), *50 ans de maintien de la paix (1948-1998)*, New York.

3. Nguyễn Quốc Hùng – Nguyễn Hồng Quân (2008), *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ Hòa bình Liên hợp quốc*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.